

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 440/2018/HNGĐ-ST

Ngày 08-11-2018

V/v tranh chấp ly hôn giữa
chị L và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dầm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Kim Linh

Bà Huỳnh Thị Hồng Nho

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Tấn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2018/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 406/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 439/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/10/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Ngọc L**, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Tân Phú B, xã Tân An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (có mặt)

- Bị đơn: Anh **Ngô Gia H**, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Tổ 1, hẻm Phạm Ngọc Thạch, khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai về việc ly hôn đề ngày 07/5/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị L và anh H tự tìm hiểu và yêu thương nhau trước, sau đó được sự đồng ý cha, mẹ hai bên dẫn đến kết hôn vào năm 1993, có tổ chức lễ cưới,

có đăng ký kết hôn vào ngày 17/8/1993 (theo bản sao giấy chứng nhận kết hôn số 47/HT, quyền số I/93, ngày 22/5/2015 giữa Ngô Gia H và Huỳnh Ngọc L, do UBND phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu cấp). Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng kể từ khi kết hôn đến năm 2010 thì có xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh H cờ bạc gây nợ và bỏ địa phương đi, chị L có khuyên can nhiều lần nhưng anh H không thay đổi tính tình và vẫn cờ bạc không chăm sóc gia đình vợ, con cho nên chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vợ chồng bất đồng quan điểm.

Từ khi vợ chồng chị ly thân với nhau thì chị L và anh H có liên hệ và gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng về sống chung với nhau nhưng không sống chung với nhau được và kể cả gia đình cha chồng và người thân bên gia đình chị L cũng không có gặp nhau để bàn bạc cho vợ chồng chị về sống chung lại với nhau. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn sống chung với nhau được và chị L yêu cầu xin ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Có 02 (hai) con chung tên Ngô Huỳnh Nhựt P, sinh ngày 29/7/1996 đã trưởng thành và Ngô Huỳnh Đức D, sinh ngày 06/3/2005 cháu D hiện chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Ngô Huỳnh Đức D, sinh ngày 06/3/2005 và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Ngô Gia H đến Tòa án để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Huỳnh Ngọc L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu*:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 48, 70, 71, 72, 203 và Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Ngô Gia H đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu triệu tập họp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật

tổ tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Gia H.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, 11, 89, 91, 92, 93 và Điều 94 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 chấp nhận chị Huỳnh Ngọc L được ly hôn anh Ngô Gia H; về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Ngô Huỳnh Nhựt P, sinh ngày 29/7/1996 đã trưởng thành và Ngô Huỳnh Đức D, sinh ngày 06/3/2005 cháu D hiện chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Ngô Huỳnh Đức D, sinh ngày 06/3/2005 (cháu Ngô Huỳnh Đức D có nguyện vọng sống với mẹ là chị Huỳnh Ngọc L). Chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị HĐXX giao cháu Ngô Huỳnh Đức D cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu D; về tài sản chung và nợ chung: Không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này giữa chị L và anh Hậu có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn, chị Huỳnh Ngọc L chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Huỳnh Ngọc L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ngô Gia H, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 1, hẻm Phạm Ngọc Thạch, khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Ngô Gia H đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Gia H.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh H tổ chức lễ cưới vào năm 1993, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/8/1993 (theo bản sao giấy chứng nhận kết hôn số 47/HT, quyển số I/93, ngày 22/5/2015 giữa Ngô Gia H và Huỳnh Ngọc L, do UBND phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu cấp). Tại thời điểm kết hôn chị L và anh H

đủ độ tuổi và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Nên được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị L và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị L cho rằng anh H cờ bạc gây nợ, chị L có khuyên can nhiều lần nhưng anh H không thay đổi tính tình và vẫn cờ bạc không chăm sóc gia đình vợ, con cho nên chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vợ chồng bất đồng quan điểm và sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh H.

Hội đồng xét xử xét thấy chị L và anh H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2010. Vào tháng 6/2015, chị L có khởi kiện xin ly hôn với anh H và sau đó tháng 7/2015 chị L có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện để vợ chồng có thời gian hàn gắn tình cảm đoàn tụ về sống chung lại với nhau nhưng không thành và nay chị L khởi kiện xin ly hôn với anh H. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và trong thời gian ly thân, anh chị không tạo điều kiện thăm nom, hàn gắn tình cảm vợ chồng và suốt thời gian Tòa án xem xét giải quyết vụ án, anh H không gửi tự khai trình bày ý kiến cũng không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, phiên tòa thể hiện sự không quan tâm đối với yêu cầu ly hôn của chị L. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ Điều 89 và Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[3] Về nuôi con chung: Có 02 (hai) con chung tên Ngô Huỳnh Nhựt P, sinh ngày 29/7/1996 đã trưởng thành và Ngô Huỳnh Đức D, sinh ngày 06/3/2005 hiện chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Ngô Huỳnh Đức D, sinh ngày 06/3/2005. Chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, Căn cứ vào Điều 92, 93 và Điều 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L giao cháu Ngô Huỳnh Đức D cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu D.

Chị L tạo mọi điều kiện thuận lợi cho anh H trong việc đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo lời trình bày của chị L thì chị và anh H không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội

đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Nếu sau này giữa chị L và anh H có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Huỳnh Ngọc L chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 9, 11, 89, 91, 92, 93 và Điều 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Huỳnh Ngọc L được ly hôn anh Ngô Gia H.
2. *Về nuôi con chung*: Có 02 (hai) con chung tên Ngô Huỳnh Nhựt P, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1996 đã trưởng thành và Ngô Huỳnh Đức D, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2005 hiện chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Ngô Huỳnh Đức D, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2005 cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh Ngô Gia H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L tạo mọi điều kiện thuận lợi cho anh H trong việc đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Huỳnh Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa chị Huỳnh Ngọc L và anh Ngô Gia H có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Huỳnh Ngọc L chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền

300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004634 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Châu.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND phường Long Thạnh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Dầm